

Bản án số: 257/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X -
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị
Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X - Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-DS
ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 986/2024/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, Quyết
định hoãn phiên tòa số: 1006/2024/QĐST- DS ngày 23 tháng 9 năm 2024 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: 266-268 N, Phường V, Quận Y, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978.

(Theo Giấy ủy quyền số 1498/2024/UQ-TGD ngày 13/3/2024)

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 303/117 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận X, TP. Hồ Chí Minh.

(Ông Thân Lê N và bà Hoàng Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/03/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và đại diện theo ủy quyền của
Nguyên đơn ông Thân Lê N trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 18/07/2019 và căn cứ các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Hoàng Thị Ngọc H, hạn mức tín dụng: 80.000.000 đồng, loại thẻ: thẻ tín dụng Visa Platinum (*số thẻ 436438 - 4446*), mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà H đã thực hiện các giao dịch (bao gồm phí, lãi phát sinh) với tổng số tiền là 529,360,371 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 514,824,000 đồng (*Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà H vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (*Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*), ngày 26/7/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu tại thời điểm này là 44.963.401 đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.6%/tháng (= Lãi suất trong hạn 2.4%/tháng x 150%). (*Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán số tiền còn thiếu tính đến ngày 30/9/2024, tổng cộng: **102.102.289 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) bao gồm:

- Dư nợ gốc : **44.963.401 đồng**
- Lãi quá hạn : **57.138.888 đồng**

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn – bà Hoàng Thị Ngọc H để trình bày ý kiến và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà H đều vắng mặt không rõ lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thân Lê N có đơn xin vắng mặt và gửi bản ý kiến trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2024, tổng cộng: **102.102.289 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) bao gồm:

- Dư nợ gốc: **44.963.401 đồng**
- Lãi quá hạn: **57.138.888 đồng**

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi bà H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố H phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà H có nghĩa vụ phải trả số tiền tạm tính đến 30/9/2024 tổng cộng là: **102.102.289 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ngoài ra kể từ ngày 01/10/2024 bà H phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên phần yêu cầu Nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng khởi kiện bà H yêu cầu thanh toán số tiền vay còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng; Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng có ghi địa chỉ cư trú của bị đơn tại:

303/117 Đ, Phường Y, Quận X, Thành phố H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường Y, Quận X thì bà Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú 303/117 Đ, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang thực tế cư trú tại địa phương. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Thân Lê N vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Hoàng Thị Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của Nguyên đơn: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng ký ngày 18/7/2019 do Nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng và bà Hoàng Thị Ngọc H có thỏa thuận, giao kết Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế với nhau trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là các giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tính đến ngày 30/9/2024, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 102.102.289 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) bao gồm: Dư nợ gốc: 44.963.401 đồng; Lãi quá hạn: 57.138.888 đồng.

Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo *Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng* cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H phải thanh toán vốn vay và lãi cho Nguyên đơn tổng cộng 102.102.289 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 và Điều 108 Luật Các tổ chức tín dụng của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Đồng thời bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị Ngọc H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.105.114 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, một trăm lẻ năm nghìn, một trăm mười bốn đồng*).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 280, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc bà Hoàng Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến 30/9/2024, tổng cộng: **102.102.289 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*) bao gồm:

+ Dư nợ gốc: **44.963.401 đồng**

+ Lãi quá hạn: **57.138.888 đồng**

(*theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiểm hợp đồng tín dụng ký ngày 18/7/2019*).

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến khi thi hành án xong, bà Hoàng Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Hoàng Thị Ngọc H phải chịu án phí là 5.105.114 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu, một trăm lẻ năm nghìn, một trăm mười bốn đồng*).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 2.214.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai BLTU/23P số 0034378 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án Quận X;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh